

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/10/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM	7:25	12	0		14	0	
2		MRM	12:25	9	0		13	0	check in 12h00

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 12:30
FLIGHT: 002	TO: MRM	CREW: HLONG - CHIEN	ETA: 15:45
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAU MINH A	MRM	34	1	10	160	70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NGHE	MRM	33	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN DUONG	MRM	32	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
4	VUONG KIEN QUOC	MRM	52	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
5	LE HOAI THIEN	MRM	54	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
6	DANG TRONG THUC	MRM	53	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
7	LUU BA XO	MRM	50-51	2	12		77	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM TRUONG KIEN	MRM	47-48	2	15	15	70	KHOAN	Vietnamese
9	SUSTAVOV	MRM	31	1	6		100	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	9	11	80	677	175	13		
	TOTAL	9	11	80	677	175	13		
	WEIGHT KG			80	677	175			

GRAND TOAL: 932 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: MRM	CREW: Dũng - CÔNG	ETA: 10:45
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHALITOV NAFIS	MRM	09	1	5		72	KHOAN	Russian
2	KARPUNIN ALEXEY	MRM	12	1	13		98	KHOAN	Russian
3	BLOKHINOV ALEXEY	MRM	03	1	10		105	KHOAN	Russian
4	MIKOLAYCHUK VLADIMIR	MRM	02	1	10		105	KHOAN	Russian
5	TSVETKOV OLEG	MRM	05	1	12		110	KHOAN	Russian
6	SOKOLOV KONSTANTIN	MRM	10	1	6		95	KHOAN	Russian
7	STEPANOV OLEG	MRM	01	1	5		110	KHOAN	Russian
8	ILMENTEV ANDREI	MRM	04	1	11		60	KHOAN	Russian
9	ZYANGIROV FARIT	MRM	07	1	7		84	KHOAN	Russian
10	KOCHEROV VALERII	MRM	08	1	5		89	KHOAN	Russian
11	MAISHEV VLADIMIR	MRM	11	1	10		99	KHOAN	Russian
12	KARAVKA ANTON	MRM	06	1	7		85	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

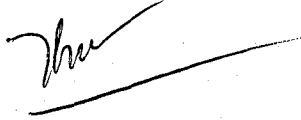
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	12	101	1.112	0	14		
	TOTAL	12	12	101	1.112	0	14		
	WEIGHT KG			101	1.112	0			

GRAND TOAL: 1.213 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/10/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TD5+P8	7:25	21+0+0	0+0+0		6+9+7	0+0+0	
2		JS2+RC3	7:25	22+0	0+0		19+2	0+0	CHUYỂN 1 JS2- RC3
3		TD1	7:25	20	0		22	0	
4		P7+P5	7:25	5+17	0+0		0+22	0+0	
5		P2+CLI+P10	9:25	22+0+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	CHUYỂN 3 P2- CLI
6		JS2+TD2+CLO	9:25	17+1+4	0+0+0		0+4+18	0+0+0	CHUYỂN 1 TD2 CLO
7		P4+AMD	9:25	13+9	0+0		12+10	0+0	
8		P1+BK6+TD3	9:25	15+6+1	0+0+0		11+5+6	0+0+0	
9		P9+P4	11:25	9+13	0+0		0+22	0+0	
10		P1+P11	11:25	20+0	0+0		16+6	0+0	
11		BK5+P3	11:25	5+14	0+0		4+18	0+0	
12		BK3+P2	11:25	7+13	0+0		7+15	0+0	
13		VSP01+CTK3+P6	13:25	10+4+8	0+0+0		0+13+9	0+0+0	
14		BK8+AMD	13:25	7+15	0+0		6+16	0+0	
15		P7+P2	13:25	21+0	0+0		19+2	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
ĐI VỀ TRONG NGÀY P7-5 NG

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:20
FLIGHT: 1	TO: CLO - TD5 - P8	CREW: Thanh - Linh - NPhú - Toan	ETA: 09:00
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	94	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
2	BRATCHIKOV	CLO	88-89	2	17		100	KHOAN	Russian
3	TU QUỐC VIỆT	CLO	81	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN DUY	CLO	95-96	2	7		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN VỊNH	CLO	39	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG DUY LY	CLO	78	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN PHON	CLO	80	1	3	28	65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	92-93	2	7		80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN SỸ LONG	CLO	38	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN TUẤN	CLO	79	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LỰC-PVDT	CLO	87	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM TIẾN VINH	CLO	98	1	10	55	80	KHOAN	Vietnamese
13	VU TÂN HỮU	CLO	82-83	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH HÙNG	CLO	84	1	5		74	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI VĂN DUNG	CLO	73-74	2	17		66	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC ĐIỀU	CLO	85	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN MANH HÙNG	CLO	77	1	7		90	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN ANH ĐỨC	CLO	97	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAN VĂN ĐỨC	CLO	75-76	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN VĂN LAI	CLO	90-91	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TUẤN	CLO					80	DSONG	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH HAU	CLO	86	1	5		75	DSONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

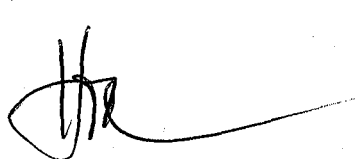
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	28	191	1.607	83	6		
2	TD5	0	0	0	0	0	9		
3	P8	0	0	0	0	20	7		
TOTAL		22	28	191	1.607	103	22		
WEIGHT KG				191	1.607	103			

GRAND TOAL: 1.901 KGS

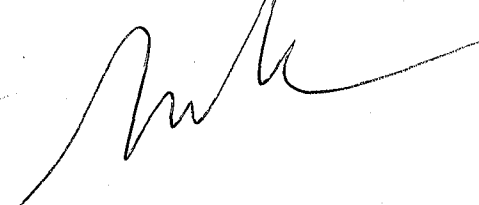
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:25
FLIGHT: 2	TO: JS2 - RC3	CREW: HUNG - Khang - N.Anh -	ETA: 09:05
CAM-1		MQUAN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TRONG TOAN	JS2	65	1	8	30	82	KHOAN	Vietnamese
2	LUU VAN LOI	JS2	79-80	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN VINH	JS2	72	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN THOM	JS2	83	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
5	LAM QUANG HIEP	JS2	97	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	BUI VAN CHUONG	JS2	91	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
7	BUI QUOC GIA	JS2	64	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DUC CONG	JS2	73	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG CONG THANG	JS2	88	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	VU NGOC TU	JS2	66	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
11	VU BA THUAN	JS2	74	1	11		68	KHOAN	Vietnamese
12	LAI ANH TUAN	JS2	67-68	2	13		97	KHOAN	Vietnamese
13	N. LE DANG QUANG	JS2	71	1	12		85	KHOAN	Vietnamese
14	KHUC THAI HOA	JS2	81-82	2	16		69	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM HONG QUY	JS2	06	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
16	VO CHI THANH	JS2	77	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN MINH VUONG	JS2	92	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	LE QUOC THUAN	JS2	03	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN MAN	JS2	01	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN XUAN LONG	JS2	76	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	LE HUU DUNG	JS2	78	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
22	LE QUYET THANG	JS2	69-70	2	18		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

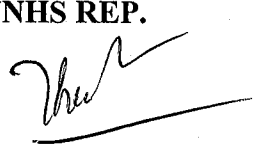
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	22	26	186	1.576	30	19		CHUYEN 1 PAX TU JS2 SANG RC3
2	RC3	0	0	0	0	58	2		
TOTAL		22	26	186	1.576	88	21		
WEIGHT KG				186	1.576	88			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

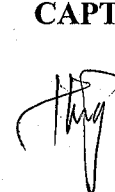
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 30	TO: TD1	CREW: Vận - XTrường - HIẾU	ETA: 09:15
VANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ QUANG LỤC*TT	TD1	03	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
2	HÀ MINH TUÂN	TD1	95	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	99	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TƯƠNG TỰ	TD1	90	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
5	LẠI ĐỨC LAM	TD1	06	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC THAI	TD1	07	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN DUY TÂN*TĐ-PVDT	TD1	94	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
8	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	92	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VIỆT THÀNH	TD1	04-05	2	10		67	KHOAN	Vietnamese
10	LUÔNG TÂN HAI*MC-PVD	TD1	02	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	98	1	6		86	KHOAN	Vietnamese
12	CU THANH NHAN-PVDT	TD1	96	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐOÌ	TD1	97	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ TOÀN THẮNG*MC-PVD	TD1	92	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG MINH SƠN	TD1	14	1	10		74	ANTOAN	Vietnamese
16	LUÔNG MẠNH HAI	TD1	09-10	2	16		70	DVL	Vietnamese
17	HUYNH VŨ TÍNH	TD1	08	1	5		66	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	TD1	11	1	14		80	DVL	Vietnamese
19	PHẠM HOA VIỆT	TD1	89	1	5	20	67	YTE	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TUNG	TD1	91	1	5		74	SINTRACC	Vietnamese
21	TRẦN DINH CHUONG	TD1	100	1	5		63	SINTRACC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	21	23	140	1.467	20	22		
	TOTAL	21	23	140	1.467	20	22		
	WEIGHT KG			140	1.467	20			

GRAND TOAL: 1.627 KGS

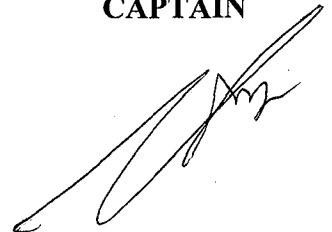
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	TO: P7 - P5	CREW: ĐỨC - Cương - HTNam	ETA: 09:20
TRANG-1A			

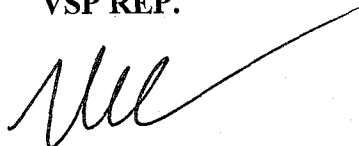
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VAN TOÀN	P7	20	1	4		74	D-HANH	Vietnamese
2	LUONG VIẾT HỌP	P7	18	1	5		60	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG TUNG	P7					70	KH-THAC	Vietnamese
4	KYREEV	P7	19	1	5	70	86	NIPI	Russian
5	TRẦN KHOA TRƯỜNG	P7	21	1	5		72	NIPI	Vietnamese
6	VŨ PHƯƠNG HƯƠNG	P5	45	1	5	15	68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HOANG VIỆT	P5	23	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO ĐÌNH HUY	P5	48	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TÔNG XUÂN SINH	P5					64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TUẤN MINH	P5	22	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN ĐÌNH TỰ	P5	95	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN MINH THANH	P5	74	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	24	1	5	20	65	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI TRỌNG NGHĨA	P5	49	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN CAO MẠNH	P5	93-94	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH HÙNG	P5	75	1	18		80	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LÂM	P5	42-43	2	16		77	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC ANH	P5	44	1	4		65	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC TUẤN	P5	50	1	4		78	PSV	Vietnamese
20	LÊ XUÂN TÍNH	P5	47	1	7		68	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ LÝ KHANH	P5	72	1	5		88	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐỨC LINH TUẤN	P5	73	1	5		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	5	4	19	362	70	0		
2	P5	17	18	122	1.231	35	22		
TOTAL		22	22	141	1.593	105	22		
WEIGHT KG				141	1.593	105			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	TO: P2 - CLI - P10	CREW: Thanh - Linh - NPhú - Toan	ETA: 11:10
CAM-2			

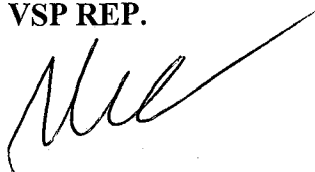
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN MAI DƯƠNG	P2	17	1	5		80	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN DUÂN	P2	27,28	2	10		65	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG DŨNG	P2	72	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG XUÂN ĐIẾP	P2	68	1	5		45	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	21	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	65	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	CAO VĂN ĐẬU	P2	66	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THÀNH NAM	P2					60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	70	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ NGHĨA TÀI	P2	71	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ ANH VŨ	P2	67	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VĂN THAI	P2	69	1	4	20	60	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HÙNG	P2	99	1	4	20	67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2					66	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN THIÊN	P2	36	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ TÂN	P2	90	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
17	HỒ HUY QUYNH	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ SỸ VANG	P2	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG NGUYỄN DUY NHÃN	P2	18-19	2	10		50	KH-THAC	Vietnamese
20	HÀ VĂN NINH*	P2	99	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
21	HỒ CHÊ LINH	P2	200	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG TÂN QUÂN	P2	98	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	21	106	1.472	40	18	3	CHUYEN 03 PAX TU P2 SANG CLI
2	CLI	0	0	0	0	0	0		
3	P10	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	21	106	1.472	40	22		
WEIGHT KG				106	1.472	40			

GRAND TOAL: 1.618 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	TO: JS2 - TD2 - CLO	CREW: HUNG - Khang - N.Anh -	ETA: 11:15
NAU-2		MQUAN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN GIA CUONG	JS2	80	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
2	VU THAI THANH	JS2	93	1	11		84	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THANH	JS2	59	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
4	VU VAN TRUNG	JS2	50	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN NGOC TIEN	JS2	78	1	9	52	60	KHOAN	Vietnamese
6	LE THANH TU	JS2	98	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
7	DUONG MINH VIET	JS2	95	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VIET DUNG	JS2	51	1	17		65	XAYLAP	Vietnamese
9	DO XUAN PHUONG	JS2	24-25	2	17		61	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAM THANH NAM	JS2	56	1	10	21	67	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN VAN CUONG	JS2	58	1	7		66	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM NGOC THANG	JS2	26-27	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
13	LE DINH HIEU	JS2	49	1	8		67	XAYLAP	Vietnamese
14	TRINH DAC HUNG	JS2	57	1	18		67	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN MANH HUNG	JS2	28-29	2	20		88	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAM CONG HINH	JS2	60-61	2	19		67	XAYLAP	Vietnamese
17	TA NGOC HIEU	JS2	22-23,800	3	19		65	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN DOAN DOAN	CLO	41-42	2	20	30	60	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM MINH DUC	CLO	40	1	5		86	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	17	23	219	1.178	73	0		CHUYEN 1 PAX TU TD2 SANG CLO
2	TD2	0	0	0	0	10	4		
3	CLO	2	3	25	146	30	18		
TOTAL		19	26	244	1.324	113	22		
WEIGHT KG				244	1.324	113			

GRAND TOAL: 1.681 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 07	TO: P4 - AMD	CREW: Vậ - Mạnh - HIẾU	ETA: 11:25
TIM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MARJIEV M. M-C	P4	52	1	10		80	KH-THAC	Russian
2	SOKOLUC C. M.	P4	49	1	9		84	KH-THAC	Russian
3	VLASOV A. M.	P4					92	KH-THAC	Russian
4	ĐỖ HỮU NAM	P4	48	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN SĨ TUÂN	P4					62	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN ANH ĐỨC	P4	47	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN VINH	P4	51	1	10		86	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG HỒNG VIỆT	P4	50	1	1		55	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	45	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
10	LÂM VĂN PHÚC	P4	53	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VĂN CHIẾN	P4	46	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN THANH SƠN	P4	54	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
13	ROSARIO PARLATORE	P4	66	1	6	24	95	KHI	Italian
14	NGO SY DUC	AMD	78	1	12	70	86	HLJOC	Vietnamese
15	PHẠM TUÂN HÀ	AMD	83-84	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯƠNG THẾ HIỆN	AMD	88	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	87	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM ANH NGŨ	AMD	79	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM THANH BÌNH (PVDT)	AMD	86	1	5	17	78	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN QUANG THANH	AMD	77	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRUNG KIẾN	AMD	80-81	2	15		93	KH-THAC	Vietnamese
22	NGÔ BA THANH	AMD	82	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	13	11	69	999	24	12		
2	AMD	9	11	72	670	87	10		
TOTAL		22	22	141	1.669	111	22		
WEIGHT KG				141	1.669	111			

GRAND TOAL: 1.921 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: <i>Hồng - 2</i>	TO: P1 - BK6 - TD3	CREW: ĐỨC - Cương - HTNam	ETA: 11:30

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TSOPANOV A.V	P1	57	1	7		100	KH-THAC	Russian
2	KISELEV IGOR	P1	58	1	12		94	KH-THAC	Russian
3	NINH QUỐC HỘI	P1	55	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ NGOC HAI	P1	62	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG DINH QUÊ	P1	67	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TRUNG CHÍNH	P1	68	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HỮU DUNG	P1	63-64	2	8	9	88	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ TUÂN VŨ	P1	59	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P1	52	1	8	23	68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THẾ VINH	P1	56	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ KIẾN TRUNG	P1	65	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM BA NGẠN	P1	51	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN HOANG NHAN	P1	60	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ DINH PHÚC	P1	66	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	61	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN CƯ	BK6	37	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH HAI	BK6	38	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI TRẦN VIỆT	BK6	42	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ ANH MINH	BK6	39-40	2	17		74	T-TIN	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC AN	BK6	43	1	5	65	58	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN CƯ	BK6	41	1	4		74	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HUY HOANG	TD3	16-17	2	13		77	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	15	16	101	1.122	32	11		
2	BK6	6	7	45	402	65	5		
3	TD3	1	2	13	77	10	6		
TOTAL		22	25	159	1.601	107	22		
WEIGHT KG				159	1.601	107			

GRAND TOAL: 1.867 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:40
FLIGHT: 09	TO: P9 - P4	CREW: Hạnh - DUONG - Toan	ETA: 13:20
XANH - 03			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC AN	P9	98	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LỘC	P9	99	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
3	IVANOV MAKSYM	P9	93-94	2	17	30	110	XAYLAP	Russian
4	PHẠM HỒNG QUAN	P9	97	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VĂN HẠNH	P9	95-96	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ QUỐC HUƠNG	P9	89	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ PHÚC HOANG	P9	41-42	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
8	LƯƠNG ĐỨC DÂN	P9	91-92	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG VĂN NAM	P9	90	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
10	LÂM XUÂN HAI	P4	73	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRƯƠNG ĐÌNH MINH	P4	76	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI THANH CAM	P4	78	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC MINH	P4	71	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN CÔNG TÌNH	P4					60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH NAM	P4	80	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG KHẮC DU	P4	77	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU THANH	P4					70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC HÙNG	P4	75	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HÙNG BAY	P4	72	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
20	LẠI MINH HOANG	P4	70	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẠO MINH TUẤN	P4	79	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG NGỌC HÒA	P4	74	1	5		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

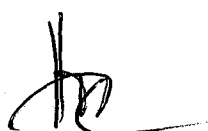
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	9	13	118	651	30	0		
2	P4	13	11	50	885	0	22		
TOTAL		22	24	168	1.536	30	22		
WEIGHT KG				168	1.536	30			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:45
FLIGHT: 10	TO: P1 - P11	CREW: Hồi - MMinh - VLinh -	ETA: 13:25
VANG-3		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	76	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
2	VU NAM CUONG	P1	74	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG CÔNG AN	P1	75	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯỜNG ĐÌNH KHUÊ	P1	87	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔ QUANG ANH	P1	79	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN THẮNG	P1	80	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	VÔ HỒNG HAI	P1	73	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM ANH SƠN	P1	70	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THUY	P1	72	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN GIA CHUNG	P1	71	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P1	78	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
12	YUKHIMCHUK A.	P1	88	1	8		85	KH-THAC	Russian
13	VU ĐỨC SANG	P1	91	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN AN NINH	P1	92	1	11	35	72	KH-THAC	Vietnamese
15	N. KHÁC THANH CHUNG	P1	89	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN TOÀN	P1	81-82	2	18		54	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN TUÂN NINH	P1	85-86	2	14		73	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ TỰ KHA	P1	90	1	9	17	79	XAYLAP	Vietnamese
19	HOANG MINH TÂN	P1	83	1	10	14	83	YTE	Vietnamese
20	LÊ TÙNG LAM	P1	77	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	20	22	139	1.356	66	16		
2	P11	0	0	0	0	5	6		
TOTAL		20	22	139	1.356	71	22		
WEIGHT KG				139	1.356	71			

GRAND TOAL: 1.566 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:55
FLIGHT: 11	TO: BK5 - P3	CREW: Vận - CHIẾN - HIẾU	ETA: 13:35
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN TẬP	BK5	40	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN TRỊNH	BK5	41	1	7	27	60	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ CÔNG LƯU	BK5	45	1	10	11	70	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI THE DUONG	BK5	44	1	10	80	64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU NGHIEM	BK5	39	1	7		58	PSV	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN TỰ	P3	12	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI VĂN THANH	P3	09	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
8	LÂM TUẤN KHAI	P3					70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P3	11	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ KHAI ĐẠT	P3	13-14	2	15	60	90	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG TRUNG	P3	02	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	VĂN MINH TÂN	P3	10	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN TOÀN	P3	06-07	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
14	CHÂU ĐÌNH TỰ	P3	05	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ QUANG THẮNG	P3	18	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
16	NG. TRỌNG KHANG	P3	08	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
17	VÔ TIỀN PHỤNG	P3	04	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
18	VÔ THANH NHẬT	P3	03	1	5		80	GETRACO	Vietnamese
19	BUI VĂN QUỐC	P3	01	1	5		58	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

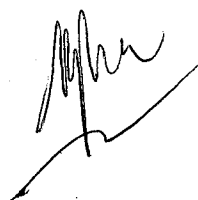
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	5	5	41	322	118	4		
2	P3	14	15	102	974	60	18		
TOTAL		19	20	143	1.296	178	22		
WEIGHT KG				143	1.296	178			

GRAND TOAL: 1.617 KGS

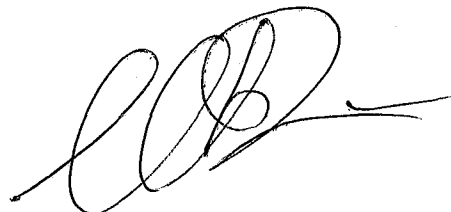
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:00
FLIGHT: 12	TO: BK3 - P2	CREW: ĐỨC - Cương - HTNam	ETA: 13:40
TIM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THAI HOANG TAM	BK3	29	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
2	VU VAN DONG	BK3	92	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
3	CAO XUAN DUNG	BK3	93	1	10	25	70	CODIEN	Vietnamese
4	VO VAN HIEP	BK3	28	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TRAN	BK3	27-89	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN CONG QUYNH	BK3	87-88	2	20	40	72	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAM NGOC HOA	BK3	90-91	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN CHI HUONG	P2	72	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG VAN SON	P2	68	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM THANH HIEN	P2	69	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
11	LE VAN NAM	P2	78-79	2	6		68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HUU THANH	P2	77	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG QUANG TRUNG	P2	81	1	8		96	XAYLAP	Vietnamese
14	VU QUOC VUONG	P2	70-71	2	16	22	78	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAN NGOC TUAN ANH	P2	82	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
16	VU XUAN TIEN	P2	67	1	6		69	PSV	Vietnamese
17	ĐẶNG VĂN HÙNG	P2	80	1	7		75	NHON TR	Vietnamese
18	NGUYEN VAN CAO	P2	73-74	2	13		63	NHON TR	Vietnamese
19	VU VAN THANH	P2	75-76	2	15		56	NHON TR	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	7	10	93	477	65	7		
2	P2	12	16	107	854	22	15		
TOTAL		19	26	200	1.331	87	22		
WEIGHT KG				200	1.331	87			

GRAND TOAL: 1.618 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 13:50
FLIGHT: 13	TO: VSP01 - CTK3 - P6	CREW: Hạnh - DUONG - Toan	ETA: 15:30
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HAI NAM	VSP01	67	1	7		75	CTY HA LA	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG TỰ	VSP01	79	1	8		74	LIEN DAN	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH ĐÀO	VSP01	58	1	8		72	LIEN DAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH PHONG	VSP01	75	1	8		65	LIEN DAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TUNG	VSP01	77-78	2	10		64	LIEN DAN	Vietnamese
6	PHAM XUÂN THỂ	VSP01	69-70	2	15		58	LIEN DAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HOANG PHÚC PHI	VSP01	76	1	8	30	66	LIEN DAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN BÈ BA	VSP01	71-72	2	10		76	LIEN DAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN MUỐI	VSP01	73	1	6		62	LIEN DAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN VỎ	VSP01	74	1	6		58	LIEN DAN	Vietnamese
11	LÊ ĐÌNH TÂM	CTK3	54	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH THĂNG	CTK3	81	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH HIỀN	CTK3	57,80	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
14	HA XUAN THANH	CTK3	55-56	2	18		71	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI ĐÌNH THU	P6	78	1	17		70	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN XUÂN TỨC	P6	87-88	2	22		58	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN SƠN	P6	45	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ TRỌNG TUÂN	P6	44	1	11	30	74	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN CẢNH HIỀN	P6	46	1	5		56	GETRACO	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC SƠN	P6	86	1	5		82	GETRACO	Vietnamese
21	HOÀNG VĂN LAM	P6	79,40-41	3	18		50	BA SON	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN THANH	P6	42-43	2	16		47	BA SON	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	10	13	86	670	30	0		
2	CTK3	4	6	58	292	0	13		
3	P6	8	12	104	502	30	9		
TOTAL		22	31	248	1.464	60	22		
WEIGHT KG				248	1.464	60			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

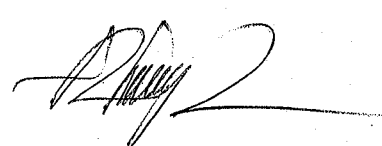
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:55
FLIGHT: 14	TO: BK8 - AMD	CREW: Hôi - MMinh - VLin -	ETA: 15:35
NAU-4		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PODYMOV	BK8	49	1	7		142	KH-THAC	Russian
2	NGO VAN MAY	BK8	52	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN VAN TINH	BK8	47-48	2	18		63	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM HOANG GIANG	BK8	53	1	5	40	80	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN THINH	BK8	46	1	6		62	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN DUY TAM	BK8	26	1	5		63	PSV	Vietnamese
7	PHAM TUAN VIET	BK8	54	1	7		88	DK9	Vietnamese
8	NGUYEN MINH HOANG	AMD	90	1	12		90	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN MANH HUNG	AMD	93-94	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
10	HA VAN THUY	AMD	87-88	2	17		75	KH-THAC	Vietnamese
11	LE VINH QUANG	AMD	08-09	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	DO VIET PHUONG	AMD	85-86	2	14		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN DINH TUAN	AMD	91	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN VINH (PVDI)	AMD	92	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
15	LE VIET THANG	AMD	06	1	8	20	70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐANG MINH ĐỨC (PVDI)	AMD	05	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HUU CUONG	AMD	84	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN MANH CAN	AMD	07	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN CONG THANH	AMD	89	1	13		66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGO TRI HUNG	AMD	01	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM XUAN VUONG	AMD	96-97	2	17		95	HLJOC	Vietnamese
22	VU TRAN HAI	AMD	98-99	2	10		75	HLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

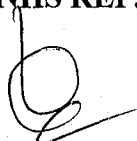
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	7	8	53	565	40	6		
2	AMD	15	21	152	1.080	20	16		
TOTAL		22	29	205	1.645	60	22		
WEIGHT KG				205	1.645	60			

GRAND TOAL: 1.910 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:05
FLIGHT: 15	TO: P7 - P2	CREW: Vận - CHIẾN - HIẾU	ETA: 15:45
VANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUƠNG QUỐC VƯƠNG	P7	32	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
2	LUƠNG ANH TUẤN	P7	20	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ QUANG HUY	P7	31	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC SƠN	P7					77	KH-THAC	Vietnamese
5	TRỊNH VĂN PHƯỢNG	P7					75	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN ĐÌNH PHẠC	P7	26	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
7	LAM ĐĂNG GIANG	P7					75	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÌNH VĂN TOÀN	P7	21	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH HAI	P7	30	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
10	LUƠNG QUANG THƯỜNG	P7	28-29	2	17		68	KH-THAC	Vietnamese
11	DUƠNG PHÁT	P7	39	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
12	SAGITROV A.S	P7	25	1	10		70	KH-THAC	Russian
13	BUI VĂN MINH	P7	22	1	9		60	CODIEN	Vietnamese
14	PHẠM TIẾN DŨNG	P7	35	1	6		70	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH DANH	P7	27	1	5		54	CODIEN	Vietnamese
16	BUI ĐỨC HẠU	P7	38	1	7	42	64	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THỦ	P7	37	1	6		50	CODIEN	Vietnamese
18	ĐỖ THANH HÙNG	P7	35,45,46	3	16		69	YTE	Vietnamese
19	ĐÀO TUẤN CHỮ	P7	23	1	4		70	PSV	Vietnamese
20	LÊ HỮU LONG	P7	34	1	5		55	PSV	Vietnamese
21	PHẠM VĂN TÀI	P7	24	1	3		72	PSV	Vietnamese
22	LÊ DỤC CUONG	P7	32	1	3		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	22	22	147	1.479	42	20		
2	P2	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	22	147	1.479	42	22		
WEIGHT KG				147	1.479	42			

GRAND TOAL: 1.668 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN